

Số: 02/2023/QĐST-HNGĐ

Mường Nhé, ngày 14 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 02/2023/TLST-HNGĐ ngày 10/5/2023 giữa: Nguyên đơn chị La Thị Vân A, sinh năm 1991. Địa chỉ: Bản Ph, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên và bị đơn anh Lô Xuân G, sinh năm 1986. Địa chỉ: Đồn biên phiên phòng N, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị La Thị Vân A và anh Lô Xuân G.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị La Thị Vân A và anh Lô Xuân G thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Lô Xuân G trực tiếp nuôi hai con chung là cháu Lô Thành Tr, sinh ngày 18/8/2015 và cháu Lô Đức H, sinh ngày 31/10/2020 cho đến khi các cháu thành niên. Chị La Thị Vân A có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Giao là 2.000.000 đồng/01 tháng/01 cháu (tổng cộng là 4.000.000 đồng/1 tháng/2 cháu), phương thức cấp dưỡng theo tháng, ngày giao tiền vào ngày 25 hàng tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 6 năm 2023 cho đến khi các cháu thành niên và có khả năng lao động.

Các bên có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở và các bên có quyền thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không thi hành án hoặc thi hành không đầy đủ số tiền phải thi hành thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền chưa thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn chị La Thị Vân A tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị A phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Tổng số tiền án phí chị La Thị Vân A phải chịu là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị La Thị Vân A đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Nhé tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009907 ngày 10 tháng 5 năm 2023.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV - THA (TAND tỉnh Điện Biên);
- VKSND huyện Mường Nhé;
- Chi cục THADS huyện Mường Nhé;
- UBND xã Thanh Giám, H.Tương Dương, tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Phong